

Số: *213* /BC-LCASP

Bến Tre, ngày *06* tháng *7* năm 2015

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quý II và kế hoạch triển khai dự án Hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp quý III năm 2015 - Tỉnh Bến Tre

Thực hiện chỉ đạo của Nhà tài trợ ADB và Ban Quản lý Trung ương Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp, Ban Quản lý dự án Hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp Bến Tre, báo cáo kết quả thực hiện quý II và kế hoạch triển khai dự án quý III năm 2015 như sau:

I. CÁC HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐÃ TRIỂN KHAI TRONG QUÝ II

1. Hợp phần 1: Quản lý chất thải trong chăn nuôi

Tiểu hợp phần 1.1. Quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi và phát triển Cơ chế phát triển sạch (CDM)

- Xây dựng Kế hoạch điều chỉnh lại tổng thể dự án tỉnh theo Quyết định số 3494/QĐ-BNN-TC ngày 11 tháng 8 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và trên cơ sở đó Ban xây dựng Kế hoạch tài chính và kế hoạch nghiệp vụ năm 2015 thông qua Ban Quản lý dự án Trung ương và được Giám đốc Sở Nông nghiệp PTNT phê duyệt và đang triển khai thực hiện.

- Tổ chức 16 lớp tập huấn vận hành công trình khí sinh học, đảm bảo môi trường trong chăn nuôi tại 16 xã, cho 690 hộ chăn nuôi tham dự (trong đó có 200 nữ), với tổng kinh phí là 56.000.000 đồng.

- Cử 03 kỹ thuật viên Biogas và 01 nhà thầu công trình khí sinh học tham dự tập huấn xây dựng công trình khí sinh học quy mô vừa và lớn tại Cần Thơ do Ban QLDA Trung ương tổ chức (trong đó có 01 nữ).

- Phân công cán bộ dự án tham dự các hội nghị, hội thảo, tập huấn do Ban QLDA Trung ương tổ chức, công tác kiểm tra các công trình khí sinh học xây dựng năm 2014 (kiểm tra 5% công trình vận hành), công tác kiểm tra hoạt động triển khai dự án ở cơ sở ... với tổng kinh phí là 43.192.000 đồng.

Tiểu hợp phần 1.2. Hỗ trợ phát triển các công trình khí sinh học

- Tiếp nhận hộ chăn nuôi đăng ký 541 công trình khí sinh học quy mô nhỏ.

- Đã hỗ trợ kỹ thuật xây dựng xong 521 công trình (lũy kế 6 tháng đầu năm 2015 là 1.011 công trình), tổ chức nghiệm thu 498 công trình, hỗ trợ tài chính 223 công trình với tổng số tiền là 669.000.000 đồng (*Chi tiết xem tại phụ lục 1, 2*)

2. Hợp phần 2: Các hoạt động phối hợp với ngân hàng trong việc triển khai cho vay tín dụng

Hiện nay Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT tỉnh chưa triển khai cụ thể về quy trình hồ sơ, thủ tục cho vay của dự án Dự án Hỗ trợ Nông nghiệp Các bon thấp đến hộ dân. Tuy nhiên Ban Quản lý dự án tỉnh đã chủ động làm việc với Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT tỉnh và các Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT huyện linh động cho vay vốn từ nguồn vốn của dự án khí sinh học trước đây còn tồn lại khi hộ chăn nuôi có nhu cầu. Theo Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT tỉnh hướng dẫn thì hộ dân chỉ được vay vốn để xây dựng công trình khí sinh học, không được vay vốn để mở rộng sản xuất phục vụ cho chăn nuôi, cho nên số tiền vay không lớn, đối tượng vay không nhiều không đủ số lượng đối tượng vay để giải ngân số vốn của Ngân hàng Trung ương phân bổ về cho Chi nhánh Ngân hàng tỉnh. Mặt khác, thời gian hộ dân vay không ổn định (thường trả hoàn vốn rất sớm hơn hợp đồng vay) nên ngân hàng gặp khó khăn trong công tác lập hồ sơ kế ước để theo dõi, quản lý vốn vay.

3. Hợp phần 3: Chuyển giao công nghệ sản xuất nông nghiệp các bon thấp

- Ban QLDA tỉnh đã phối hợp với các đơn vị: Trường Cao Đẳng Cơ Điện và Nông Nghiệp Nam bộ; Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường - Viện KHTL Việt Nam; Công ty Cổ phần Nông nghiệp GAP để khảo sát, xây dựng 03 mô hình sản xuất nông nghiệp các bon thấp trên địa bàn tỉnh, tận dụng phụ phẩm trong nông nghiệp, chất thải trong chăn nuôi ... Kết quả thông tin từ đơn vị chủ nhiệm mô hình cho biết đã có 02 mô hình được Bộ Nông nghiệp và PTNT tuyển chọn tham gia dự án tại Bến Tre là của Trường Cao Đẳng Cơ Điện và Nông Nghiệp Nam bộ; Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường - Viện KHTL Việt Nam.

- Thực hiện Hợp phần 3.2 mô hình sản xuất nông nghiệp các bon thấp, Ban Quản lý dự án tỉnh đã gửi đề xuất được 05 mô hình và đang trình Ban QLDA Trung ương xét duyệt.

4. Hợp phần 4: Quản lý dự án

- Quản lý chặt chẽ các nguồn kinh phí, mua sắm các phương tiện làm việc khi thật sự cần thiết và quản lý, sử dụng tốt các thiết bị của Ban Quản lý dự án Trung ương cấp.

- Chi phí thường xuyên cho hoạt động của văn phòng sử dụng tiết kiệm, lồng ghép hợp lý với hoạt động cơ quan.

- Các nội dung thu, chi tài chính bám sát sổ tay hướng dẫn của dự án quy định.

- Chi lương và phụ cấp cho cán bộ Ban Quản lý dự án tỉnh (từ tháng 01 đến tháng 5/2015): 108.816.368 đồng.

II. KẾT QUẢ GIẢI NGÂN (Chi tiết xem tại phụ lục 3)

Tính đến hết tháng 6/2015, kết quả giải ngân: **877.008.000** đồng. Trong đó:

- Vốn ADB: 768.192.000 đồng.

- Vốn Đối ứng của tỉnh là: 108.816.000 đồng

III. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI QUÝ III NĂM 2015

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch năm 2015 của Ban Quản lý dự án

ting, đồng thời tiếp tục tổ chức khoảng 20 lớp tập huấn tuyên truyền cho hộ dân về dự án Hỗ trợ nông nghiệp các bon thấp, kỹ thuật vận hành công trình khí sinh học, tư vấn, hướng dẫn thủ tục đăng ký xây dựng công trình.

- Tiếp nhận đăng ký, hỗ trợ kỹ thuật xây dựng cho khoảng 300 công trình khí sinh học quy mô nhỏ và tổ chức nghiệm thu các công trình đã hoàn thành để hỗ trợ tài chính cho khoảng 500 hộ dân.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất thêm một số mô hình sản xuất nông nghiệp các bon thấp trình Ban Quản lý dự án Trung ương.

IV. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo xuyên suốt của Ban Quản lý dự án Trung ương, Ban Giám đốc Sở, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Quản lý Dự án tỉnh triển khai thực hiện các công việc theo kế hoạch đề ra, đồng thời sự hỗ trợ của các phòng Sở, đơn vị liên quan đã tạo điều kiện về mặt thời gian cho các công chức, viên chức kiêm nhiệm tham gia dự án hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Các cán bộ quản lý, kỹ thuật viên tham gia dự án đã có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý dự án và xây dựng công trình khí sinh học, quản lý chất thải chăn nuôi; đồng thời còn có đội ngũ thợ xây (13 đội) có tay nghề tốt, đảm bảo phục vụ kịp thời cho việc xây dựng công trình khi các hộ chăn nuôi có yêu cầu.

- Các hộ chăn nuôi gia súc tiềm năng tham gia dự án khá lớn, nên khi dự án triển khai được chính quyền địa phương và người dân hưởng ứng, thuận lợi.

2. Khó khăn

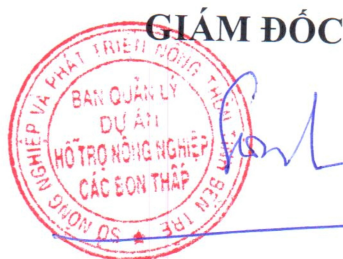
- Hợp phần 2 về tín dụng do các Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT địa phương triển khai còn chậm, vốn vay hỗ trợ ít (chỉ cho vay xây hầm) thủ tục chưa đơn giản để người chăn nuôi dễ được vay vốn khi tham gia dự án.

- Thực hiện hợp phần 3.2 mô hình sản xuất nông nghiệp các bon thấp còn lúng túng, chưa có kinh nghiệm trong việc lựa chọn, xây dựng đề án báo cáo thuyết minh để đạt chất lượng, mục tiêu của dự án đề ra.

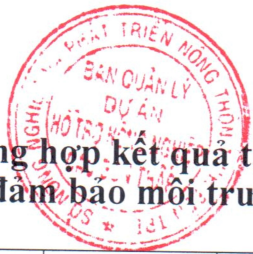
Trên đây là kết quả hoạt động của Ban Quản lý dự án tỉnh trong quý II và Kế hoạch triển khai dự án quý III năm 2015, kính báo đến Ban Quản lý dự án Trung ương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- BQL DA LCASP Trung ương;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, Nghĩa 3b.



Phan Thị Thu Sương



Phụ lục 1:
Bảng tổng hợp kết quả tập huấn vận hành công trình khí sinh học, đảm bảo môi trường trong chăn nuôi - Quý II/2015

Nội dung	Số lượng (lớp)	Số ngày (/lớp)	Số người tham gia				
			T. Số	Nữ		DTTS	
				SL	%	SL	%
Tập huấn vận hành công trình khí sinh học, đảm bảo môi trường trong chăn nuôi	16	1/2 ngày/lớp	690	200	29	0	0
Tổng số	16		690	200	29	0	0

Phụ lục 2:
Kết quả xây dựng/lắp đặt công trình khí sinh học - Quý II/2015

Nội dung	Số hộ đăng ký xây/lắp công trình	Số công trình đang xây/lắp đặt	Quy mô công trình	Lũy kế thực hiện toàn dự án đến Quý II
KT1	0	0		0
KT2	405	385	Nhỏ	1.712
Composit	136	136	Nhỏ	240
Tổng số	541	521		1.952



Phụ lục 3: Báo cáo tình hình tài chính của dự án Quý II/2015

DVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2015						Tình hình giải ngân						Lũy kế tình hình giải ngân từ đầu dự án đến Quý II																							
		Tổng	ADB	CPVN	Tổng	ADB	CPVN	Tổng	ADB	CPVN	Tổng	ADB	CPVN																								
Hợp phần I	Quản lý chất thải trong chăn nuôi	1. Tiêu hợp phần 1.1. Quản lý toàn diện chất thải chăn nuôi và phát triển Cơ chế phát triển												Chi thường xuyên: Tham dự các hội nghị, hội thảo, tập huấn, công tác kiểm tra các công trình khí sinh học xây dựng năm 2014.																							
		429.800	429.800		56.000	56.000		686.983	686.983		444.576	444.576		686.983	686.983																						
Hợp phần IV	Quản lý dự án	2. Tiêu hợp phần 1.2. Hỗ trợ phát triển các công trình khí sinh học												Hỗ trợ tài chính 223 công trình khí sinh học quy mô nhỏ.																							
		4.520.000	4.520.000		669.000	669.000		3.492.000	3.492.000		3.492.000	3.492.000		3.492.000	3.492.000																						
		Chi lương và phụ cấp cho cán bộ Ban Quản lý dự án tỉnh (từ tháng 01 đến tháng 5/2015)																																			
		250.000	250.000		108.816	108.816		289.177	289.177		289.177	289.177		289.177	289.177																						